



DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 2 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TIN HỌC IC3 SPARK NĂM HỌC 2015-2016 TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Ngày thi: Chủ nhật ngày 27/03/2016

Địa điểm: Trường TiH Võ Trường Toản

Địa chỉ: 354/74 Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10 (Hẻm cạnh bưu điện Phú Thọ)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
1	Lê Thị Phương	Uyên	15-Oct-05	00003016	5	5/1	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
2	Trần Phương	Thảo	23-May-06	00003003	4	4/3	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
3	Phạm Quốc	Anh	23-Mar-06	00003008	4	4/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
4	Nguyễn Võ Thùy	Trâm	27-Feb-06	00003007	4	4/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
5	Đàm Hoài	An	24-Jun-05	00003019	5	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
6	Võ Nguyễn Anh	Kỳ	7-Nov-05	00003020	5	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
7	Phạm Thị Trúc	Phương	11-Apr-06	00003009	4	4/5	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
8	Phạm Huỳnh Đăng	Quang	20-Jun-06	00003010	4	4/5	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
9	Nguyễn Gia	Bảo	29-Jun-05	00003031	5	5/9	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
10	Hồ Như	Mạnh	9-Mar-05	00002931	5	5/1	Lê Lai	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
11	Lê Trần Nhân	Nhi	20-Jan-05	00002935	5	5/2	Lê Lai	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
12	Ngô Thiên	Bảo	10-Jul-06	00002965	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
13	Đinh Trung	Hiếu	11-Jul-06	00002972	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
14	Phạm Thiên	Long	17-Nov-06	00002971	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
15	Lý Hoàng Gia	Như	9-Nov-06	00002969	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
16	Võ Thành	Phát	4-Sep-06	00002974	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
17	Đoàn Đăng	Quang	14-Feb-06	00002968	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
18	Trần Quang	Vinh	24-Feb-06	00002967	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
19	Lê Trung	Kiên	28-Feb-05	00002993	5	5/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
20	Lâm Mỹ	Nhân	9-Aug-05	00002991	5	5/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
21	Trần Minh	Thuận	10-Mar-05	00002990	5	5/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
22	Phạm Võ Phương	Uyên	12-Apr-05	00002989	5	5/1	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
23	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	29-Mar-06	00002978	4	4/2	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
24	Hoàng Anh	Khôi	9-Dec-06	00002981	4	4/2	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
25	Lê Nhật	Hào	26-Apr-05	00002996	5	5/2	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
26	Lê Gia	Quy	3-Mar-05	00002998	5	5/2	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
27	Trần Tích	Vinh	30-Mar-05	00002995	5	5/2	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
28	Mai	Khoa	21-Mar-06	00002986	4	4/3	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
29	Nguyễn Quang	Thắng	15-Oct-06	00002987	4	4/3	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
30	Huỳnh Minh	Hoàng	25-Aug-05	00002999	5	5/3	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
31	Ngu Kiến	Hào	11-Jan-05	00002997	5	5/2	Âu Cơ	Tân Phú	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
32	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	4-Mar-06	00002853	4	4/1	Hiệp Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
33	Lê Nhật	Minh	20-Jul-06	00002854	4	4/1	Hiệp Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
34	Võ Minh	Nhật	28-Jan-06	00002855	4	4/2	Hiệp Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
35	Hà Dư	Tuấn	15-Nov-06	00002870	4	4/4	Hiệp Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
36	Trương Trí	Hào	19-Oct-05	00002887	5	5/5	Hiệp Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
37	Hầu Thái	Tú	20-Jun-05	00002888	5	5/5	Hiệp Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
38	Lê Thị Mỹ	Kim	9-Oct-06	00002866	4	4/6	Hiệp Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
39	Vũ Quốc	Anh	9-Jul-06	00002863	4	4/7	Hiệp Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
40	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	3-Sep-06	00002872	4	4/7	Hiệp Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
41	Đoàn Công	Thiện	2-Sep-05	00002815	5	5/14	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
42	Nguyễn Xuân Quỳnh	Anh	19-Sep-06	00002797	4	4/2	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
43	Trần Thị Mỹ	Ái	6-Feb-05	00002803	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
44	Trịnh Thị Minh	Thư	1-Apr-05	00002808	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
45	Mai Diệp Xuân	Thy	6-Feb-05	00002810	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
46	Lê Trí	Dũng	28-Mar-05	00002812	5	5/7	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
47	Nguyễn Nhật Thiên	Kiều	3-Aug-05	00002813	5	5/7	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
48	Cao Nguyễn Phương	Vy	11-May-05	00002811	5	5/7	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
71	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	7-Sep-06	00002796	4	4/8	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
72	Ngô Thanh	Tuấn	2-Sep-05	00002814	5	5/8	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
73	Nguyễn Đỗ Hồng	Ân	18-Feb-06	00002800	4	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
49	Nguyễn Quỳnh	Anh	6-Jun-06	00002798	4	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
50	Trần Ngọc Bảo	Khanh	1-Jan-06	00002799	4	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
51	Huỳnh Gia	Lộc	28-Jun-06	00002801	4	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
59	Phạm Tuấn	Khải	17-Nov-06	00002816	4	4/1	Võ Thị Sáu	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
60	Trần Hà Khôi	Nguyên	3-Feb-06	00002817	4	4/1	Võ Thị Sáu	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
61	Nguyễn Lê Gia	Khang	26-Sep-06	00002818	4	4/2	Võ Thị Sáu	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
62	Hồ Thị Thanh	Tâm	23-May-06	00002820	4	4/2	Võ Thị Sáu	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
63	Châu Nguyên	Khang	16-Aug-06	00002821	4	4/3	Võ Thị Sáu	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
81	Lê Quang Tấn	Anh	8-Mar-05	00003045	5	5/2	Tân Hương	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
82	Huỳnh Phạm Thuỳ	Nhi	15-Jan-05	00002952	5	5/1	Duy Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
83	Đỗ Khánh	Ngân	20-May-06	00002946	4	4/2	Duy Tân	Tân Phú	CA 2	PM1	9h00-10h30
52	Dương	Hùng	12-Jun-06	00002828	4	4/1	Tân Thới	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
53	Đỗ Trung	Quân	23-Jul-05	00002838	5	5/1	Tân Thới	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
54	Nguyễn Cao	Minh	5-Apr-05	00002839	5	5/2	Tân Thới	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
55	Nguyễn Văn Duy	Hưng	24-Apr-06	00002831	4	4/3	Tân Thới	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
56	Nguyễn Hoàng Minh	Kha	20-Jun-06	00002834	4	4/5	Tân Thới	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
57	Nguyễn Cao Minh	Trí	1-Jan-06	00002835	4	4/5	Tân Thới	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
58	Lê Trần Tuấn	Kiệt	21-Oct-06	00002836	4	4/6	Tân Thới	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
64	Nguyễn Minh	Hiếu	2-Jul-06	00002905	4	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
65	Trần Ngọc Tú	Minh	16-Dec-06	00002897	4	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
66	Nguyễn Phạm Minh	Ngân	4-Nov-06	00002898	4	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
67	Phạm Thị Hoàng	Oanh	11-Jan-06	00002899	4	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
68	Nguyễn Tấn Huy	Khôi	11-Jan-05	00002892	5	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
69	Trương Hoàng Bảo	Ngọc	4-Mar-05	00002891	5	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
70	Nguyễn Phúc	Đảm	19-Apr-05	00002894	5	5/2	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
79	Nguyễn Minh	Huy	12-Feb-05	00002895	5	5/2	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
80	Nguyễn Phạm Khả	Lin	21-Jan-06	00002903	4	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
74	Nguyễn Đoàn Minh	Thư	15-Nov-06	00002906	4	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
84	Trần Thanh	Duy	17-Mar-06	00003047	4	4/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
85	Nguyễn Lê Trung	Kiên	6-Apr-06	00003048	4	4/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
86	Ngô Vĩnh	Kỳ	29-Jan-06	00003049	4	4/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
87	Phạm Trần Khánh	Duy	17-Jun-06	00003054	5	5/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
88	Võ Quang	Huy	22-May-06	00003055	5	5/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
89	Lý Thành	Huy	26-Feb-06	00003053	4	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
90	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	14-May-06	00003052	4	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
91	Bùi Lê Minh	Nhật	28-Mar-06	00003051	4	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
92	Đại Huỳnh Khánh	Vinh	28-Jan-06	00003050	4	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
93	Lâm Gia	Hân	10-Jul-06	00003059	5	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
94	Nguyễn Minh	Quân	2-Oct-06	00003057	5	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
95	Nguyễn Ngô Như	Quỳnh	21-May-06	00003060	5	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
96	Lê Ngọc Sông	Hương	24-Sep-05	00003062	5	5/4	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
97	Nguyễn Vũ Hồng	Ngân	2-Mar-05	00003067	5	5/4	Hồ Văn Cường	Tân Phú	CA 3	PM1	10h30-12h00
75	Nguyễn Trần Như	Ý	29-Jul-06	00002911	4	4/1	Tân Hóa	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
76	Dương Minh	Hoàng	29-Apr-05	00002924	5	5/2	Tân Hóa	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
77	Lê Hữu Minh	Quang	1-Jan-05	00002923	5	5/2	Tân Hóa	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
78	Bùi Đức	Nguyên	21-Jan-05	00002928	5	5/4	Tân Hóa	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
98	Lê Đăng	Khoa	28-Apr-05	00002788	5	5/ 1	Lê Văn Tám	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
99	Đỗ Minh	Trí	24-Feb-05	00002792	5	5/ 1	Lê Văn Tám	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
100	Nguyễn Công	Phúc	31-Jul-05	00002794	5	5/ 3	Lê Văn Tám	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
101	Đặng Thiên	Ngân	25-Jan-06	00002784	4	4/ 4	Lê Văn Tám	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
102	Nguyễn Mai Trúc	Vy	11-Jun-06	00002785	4	4/ 4	Lê Văn Tám	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
103	Nguyễn Hoàng Xuân	Khánh	2-Sep-06	00002783	4	4/11	Lê Văn Tám	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
104	Lại Vũ Thanh	Tùng	6-Nov-06	00002779	4	4/11	Lê Văn Tám	Tân Phú	CA 4	PM1	13h30-15h00
105	Lưu Văn Quốc	Việt	3-May-06	00003634	4	4/5	Đồng Đa	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
106	Đặng Quốc	Khang	3-Jan-05	00003608	5	5/5	Đồng Đa	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
107	Trương Hoàng	Quân	5-Apr-06	00003637	4	4/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
108	Nguyễn Đặng Hoàng	Khang	3-Feb-05	00003648	5	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
109	Hồ Ngọc Gia	Khánh	28-Jun-05	00003644	5	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
110	Nguyễn Minh	Tâm	29-Apr-05	00003649	5	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
111	Trần Minh	Tâm	31-May-06	00003639	4	4/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
112	Huỳnh Tuấn	Anh	30-Aug-05	00003653	5	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
113	Lê Ngọc	Khuê	2-Aug-05	00003654	5	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
114	Nguyễn Ngọc	Quyết	5-Oct-05	00003651	5	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
115	Đặng Minh	Tiến	4-May-05	00003652	5	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
116	Nguyễn Đức	Duy	2-Jul-06	00003641	4	4/6	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
117	Chau Ngọc Gia	Hân	5-Aug-06	00003642	4	4/6	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
118	Trần Đỗ Hạnh	Dung	3-Feb-05	00003700	5	5/2	Trần Quốc Tuấn	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
119	Ngô Bội	Châu	21-Sep-06	00003689	4	4/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
120	Bùi Kim Vân	Anh	26-Jul-05	00003692	5	5/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
121	Hoàng Nguyễn Chí	Tùng	15-Jan-05	00003694	5	5/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
122	Phan Minh	Triết	19-Jan-05	00003698	5	5/4	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
123	Nguyễn Hà Minh	Anh	7-Jun-05	00003781	5	5/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
124	Phạm Thị Thái	Linh	27-Jan-05	00003783	5	5/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình	CA 4	PM1	13h30-15h00
125	Hà Nhật	Nam	29-Dec-06	00003721	4	4/1	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
126	Lê Xuân	Bách	22-Jun-05	00003729	5	5/1	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
127	Hà Ngọc	Hiền	23-Feb-05	00003730	5	5/1	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
128	Nguyễn Tấn	Phát	6-Jun-05	00003731	5	5/1	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
129	Nguyễn Thanh	Thảo	23-Mar-05	00003732	5	5/1	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
130	Trịnh Ngọc Phương	Trúc	28-Apr-06	00003723	4	4/2	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
131	Nguyễn Phúc	Bảo	16-Dec-05	00003733	5	5/2	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
132	Hoàng	Long	3-Apr-05	00003735	5	5/2	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
133	Hà Anh	Tuấn	4-Nov-05	00003736	5	5/2	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
134	Bùi Lâm Gia	Huy	23-Apr-05	00003738	5	5/3	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
135	Trương Trần Thiên	Phụng	11-May-05	00003739	5	5/3	Chi Lăng	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
136	Nguyễn Khải	Siêu	3-Jun-06	00003753	4	4/1	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
137	Trần Thị Mỹ	Duyên	18-Jul-05	00003744	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
138	Vương Thanh	Uyên	14-May-05	00003743	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
139	Hà Như	Trâm	22-Jun-05	00003745	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
140	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	13-Feb-06	00003755	4	4/4	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
141	Trần Vân	Nghi	26-Feb-06	00003760	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
142	Nguyễn Đỗ Mạch	Nguyên	22-Nov-06	00003759	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
143	Nguyễn Thị Minh	Đông	31-Mar-05	00003751	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
144	Trần Đình Anh	Duy	2-Dec-05	00003749	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
145	Nguyễn Ngọc Kỳ	Khuê	28-May-05	00003748	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
146	Nguyễn Vũ Anh	Thư	18-Mar-05	00003750	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
147	Đỗ Mộng	Tuyết	17-Jan-05	00003752	5	5/6	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
148	Tào Phương Hồng	Ngọc	31-Mar-05	00003747	5	5/7	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
149	Nguyễn Đức	Tính	27-Nov-05	00003746	5	5/7	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
176	Phạm Nguyễn Lê	Đạt	12-Apr-05	00003665	5	5/1	Lạc Long Quân	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
177	Trương Ngọc	Hà	27-Aug-06	00003661	4	4/2	Lạc Long Quân	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
178	Nguyễn Thị Kim	Phụng	15-Feb-06	00003663	4	4/3	Lạc Long Quân	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
179	Nguyễn Thanh	Thảo	22-Feb-06	00003664	4	4/3	Lạc Long Quân	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
180	Nguyễn Ngọc Thanh	Được	2-Jan-05	00003673	5	5/3	Lạc Long Quân	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
181	Đặng Thị Quỳnh	Hương	4-Jun-05	00003672	5	5/3	Lạc Long Quân	Tân Bình	CA 5	PM1	15h00-16h30
150	Nguyễn Quách Thùy	Hân	25-Aug-05	00003761	5	5/2	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
151	Trần Thị Lan	Anh	4-May-06	00003769	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
152	Nguyễn Ngọc Kim	Châu	28-May-06	00003765	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
153	Nguyễn Đức Minh	Hoàng	25-Feb-06	00003771	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
154	Nguyễn Ngọc Gia	Linh	26-Jan-06	00003772	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
155	Trần Công Hữu	Tài	25-Aug-06	00003767	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
156	Võ Nguyên Thiên	Trang	19-Aug-06	00003775	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
157	Nguyễn Thanh Thảo	Nhi	1-Oct-06	00003779	4	4/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
158	Trần Ngô Thành	Đạt	14-Nov-05	00003763	5	5/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
159	Nguyễn Thanh	Hồ	13-Jan-05	00003764	5	5/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
160	Nguyễn Hoàng Gia	Phú	5-May-05	00003801	5	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
161	Phan Giang Hoàng	Phúc	10-Jan-05	00003800	5	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
162	Hoàng Quốc	Vinh	28-Mar-05	00003802	5	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
163	Ngô Quốc	Anh	25-Mar-06	00003679	4	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
164	Vũ Hoàng	Dương	24-Dec-06	00003677	4	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
165	Võ Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	5-Apr-06	00003675	4	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
166	Hà Hương	Giang	11-Jun-05	00003684	5	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
167	Lê Diễm	Quỳnh	30-Apr-05	00003685	5	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
168	Nguyễn Hoàng	Quân	13-Mar-06	00003583	4	4/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
169	Lê Trần Hoàng	Ngân	19-Jul-05	00003590	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
170	Trần Minh	Thùy	29-Sep-05	00003597	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
171	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	25-Nov-05	00003593	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
172	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	28-Mar-05	00003596	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
173	Nguyễn Bảo Kiến	Anh	14-Jan-06	00003585	4	4/2	Bành Văn Trân	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
174	Nguyễn Hoàng Khánh	Băng	6-Aug-06	00003588	4	4/6	Bành Văn Trân	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
175	Nguyễn Phạm Nhật	Tiên	1-Jan-06	00003589	4	4/6	Bành Văn Trân	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
182	Hoàng Minh	Trí	15-Jan-05	00003707	5	5/1	Tân Trụ	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
183	Nguyễn Phương	Hiền	27-Apr-05	00003703	5	5/3	Tân Trụ	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
184	Phạm Lý Phương	Thảo	10-Apr-05	00003704	5	5/3	Tân Trụ	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
185	Trần Lương Cát	Tường	15-Sep-05	00003702	5	5/3	Tân Trụ	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00
186	Ngô Minh	Huy	2-Feb-05	00003643	5	5/3	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	CA 6	PM1	16h30-18h00